

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HOÁ LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI  
QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

**I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA**

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm<br>thực hiện                                                | Cách<br>thức thực<br>hiện                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 1.012771      | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b><br><br>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.<br><br><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:<br><br>- Nộp trực tiếp.<br><br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br><br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: dichvucon.g.baria- | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            | định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân | hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất |                    | vung<br>tau.gov.vn  |             | 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.tín dụng số 32/2024/QH15.<br><br>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                           | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                                                                                  | phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).                                                                                                                                                 |                                                                      |                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 2   | 1.012773   | Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại</li> </ul> | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                      | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            | trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân | kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan |                    | địa chỉ: dichvucong.baria-vungtau.gov.vn |             | tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                       | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                         |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                                              | thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).               |                                                                      |                                                                                                 |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | 1.012774   | Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:<br>- Nộp trực tiếp.<br>- Qua dịch vụ bưu | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                       | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                   |
|-----|------------|-----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|
|     |            | mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là cá nhân | không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền |                    | chính công ích.<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> (dịch vụ công trực tuyến một phần). |             | bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.<br>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. | Nông nghiệp và Môi trường |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                         |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                            | thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).. |                                                                      |                                                                                                 |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                 |
| 4   | 1.012775   | Cho phép chuyên mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối</p>                      | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:<br>- Nộp trực tiếp.<br>- Qua dịch vụ bưu | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                    | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                   | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                    |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|     |            | của pháp luật về đất đai mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào |                    | chính công ích.<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> |             | Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. | Nông nghiệp và Môi trường. |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                        | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                     |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                      | tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). |                                                                      |                                                                            |                                                                                                     |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                             |
| 5   | 1.012776   | Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20</p>                                                                                     | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:<br>- Nộp trực tiếp. | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                             | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Ghi chú                                                                        |
|-----|------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                        | ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ |                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a></li> </ul> |             | <p>31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> | đại thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm thực hiện                                     | Cách thức thực hiện                                    | Phí, lệ phí                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                 |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                       | quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). |                                                        |                                                        |                                                                                  |                                                                                                      |                                                                                                                         |
| 6   | 1.012777   | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b><br>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.                                                                                                                                                                                           | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây: | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                         | Phí, lệ phí        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                            |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | <b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể) | dân cấp huyện      | - Nộp trực tiếp.<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> | Luật phí và lệ phí | một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. | hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                        | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                            | Cách thức thực hiện                      | Phí, lệ phí                                                  | Căn cứ pháp lý                                                       | Ghi chú                                                                            |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                               | theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). |                                               |                                          |                                                              |                                                                      |                                                                                    |
| 7   | 1.012778   | Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b><br>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17                                                                                                                                                                                                                                                                               | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện     | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Ghi chú                                                                                                                                                 |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân | giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.<br><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ | ban nhân dân cấp huyện | thức sau đây:<br>- Nộp trực tiếp.<br>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.<br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> | pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. | ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                   | Cách thức thực hiện               | Phí, lệ phí                                         | Căn cứ pháp lý                                          | Ghi chú                                                               |
|-----|------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                     | quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). |                                      |                                   |                                                     |                                                         |                                                                       |
| 8   | 1.012779   | Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Hồ sơ được nộp theo một trong các | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                     | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện              | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                   | Phí, lệ phí                                     | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                                                              |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là cá nhân | <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các khu vực không phải là các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã</p> | thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | <p>phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp.</li> <li>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a></li> </ul> | quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | <p>43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> | 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |



| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------|----------------|---------|
|     |               |                           | <p>hội đặc biệt khó khăn (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất;</p> |                       |                           |             |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                         | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Thời gian trích đo địa chính thửa đất).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9   | 1.012780   | Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>- Đối với hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã: Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 85 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ</p> | <p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;</p> <p>- Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ: <a href="http://dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn">dichvucon.g.baria-vungtau.gov.vn</a></p> | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p> | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                     | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------|------------------------------------|---------|
|     |            | quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn | quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; thời gian người sử dụng đất thỏa thuận để thực hiện tích tụ đất nông nghiệp, góp quyền sử dụng đất, |                    |                     |             | hành một số điều của Luật Đất đai. |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------|----------------|---------|
|     |            | nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại thị trấn thuộc vùng có điều | điều chỉnh lại đất đai; thời gian trích đo địa chính thửa đất; thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh). Trong đó thời gian cụ thể của từng bước thủ tục như sau:<br>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét duyệt giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp đơn xin giao đất;<br>+ Thời hạn Hội đồng xét duyệt cá nhân đủ điều kiện giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất theo quy |                    |                     |             |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-------------|----------------|---------|
|     |            | kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở | định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;<br>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất là 10 ngày kể từ ngày xác định được cá nhân đủ điều kiện giao đất;<br>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ giao đất đối với từng cá nhân là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; |                    |                     |             |                |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------|----------------|---------|
|     |               |                           | <p>+ Thời hạn Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ gửi cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giao đất cho cá nhân đủ điều kiện là 15 ngày kể từ ngày có báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ của cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện.</p> <p>- Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện</p> |                       |                           |             |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                      | được tăng thêm 10 ngày.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 10  | 1.012806   | Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</li> </ul> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.vn">https://dichvucong.vn</a>)</p> | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;</p> <p>Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi</p> | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                      | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                     | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------|---------|
|     |            |                        | quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất). |                    | <a href="http://hvucong.gov.vn/">hvucong.gov.vn/</a> ) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn) |             | hành một số điều của Luật Đất đai. |         |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                          | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                          | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11  | 1.012814   | Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- <b>20 ngày làm việc</b> đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu;</p> <p>- <b>23 ngày làm việc</b> đối với trường hợp đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu (trong đó đăng ký đất đai, tài sản gắn</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp tại địa điểm theo thỏa thuận giữa người yêu cầu đăng ký và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh</p> | <p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà</p> | <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng</p> | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                         | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | <p>liên với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất,</p> |                    | <p>Văn phòng đăng ký đất đai;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a>)</p> | <p>Rịa – Vũng Tàu</p> <p>(Phụ lục kèm theo).</p> <p><b>* Lệ phí địa chính:</b></p> <p><b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành</p> | <p>ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.</p> |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           | <p>thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>* Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu,</p> |                       |                           | <p>Nghị quyết<br/>Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà</p> |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                            | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                   | Cách thức thực hiện                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                   | Ghi chú                                                                         |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                   | vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. |                                      |                                          | Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; |                                                  |                                                                                 |
| 12  | 1.012817   | Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b><br>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều                                                                     | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương | - <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận</b>                                                                                                                                                                                                | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; | Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03 |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 | từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.<br><br><b>* Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc.</b><br><br>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ của thành phần hồ sơ, tính thống nhất về nội dung thông tin giữa các giấy tờ, tính đầy đủ của nội dung kê khai; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử | UBND cấp huyện.    | thức sau đây:<br><br>- Nộp trực tiếp;<br><br>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;<br><br>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:<br><br>* Cổng dịch vụ công Quốc gia( <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> ) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria- | <b>quyền sử dụng đất:</b><br><br>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu<br><br>(Phụ lục kèm theo). | - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,<br><br>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,<br><br>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.<br><br>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử | tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                 | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước |                    | vung<br>tau.gov.vn<br>) | <b>* Lệ phí địa chính:</b><br><b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức | dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           | <p>khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p> |                       |                           | <p>thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà</p> |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính            | Thời hạn giải quyết                                                                             | Địa điểm thực hiện                   | Cách thức thực hiện                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                     | Căn cứ pháp lý                                   | Ghi chú                                                                         |
|-----|------------|-----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                   |                                                                                                 |                                      |                                          | Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; |                                                  |                                                                                 |
| 13  | 1.012796   | Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b><br>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương | - <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận</b>                                                                                                                                                                                                | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.; | Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03 |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            | lần đầu có sai sót     | <p>từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất,</p> | UBND cấp huyện.    | <p>thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp;</li> <li>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</li> </ul> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia(<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.baria-vietnam.gov.vn/">dichvucong.baria-vietnam.gov.vn/</a>)</p> | <p><b>quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</p> <p>(Phụ lục kèm theo).</p> | <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử</p> | tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện     | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                 | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận. |                    | vung<br>tau.gov.vn<br>) | <b>* Lệ phí địa chính:</b><br><b>- Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức | dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                             | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           | Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. |                       |                           | thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;<br><br>- <b>Hình thức trực tuyến:</b><br><br>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân |                |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           |                     |                       |                           | dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                            | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 14  | 1.012818   | Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Thời gian thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp <b>25 ngày làm việc</b>;</p> <p>- Thời gian thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận sau thu hồi:</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu thì thời gian thực hiện đăng ký, cấp lại Giấy chứng nhận <b>23 ngày làm việc</b> (trong đó</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>)</p> | <p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà</p> | <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> <p>- Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ</p> | Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                      | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý                                                                                                                           | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | <p>đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu là không quá 20 ngày làm việc; cấp Giấy chứng nhận là không quá 03 ngày làm việc).</p> <p>- Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp do đăng ký biến động thì thời gian thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định đối với từng trường hợp đăng ký biến động theo quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 22 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra</p> |                    | <p>hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn)</p> | <p>Rịa – Vũng Tàu</p> <p>(Phụ lục kèm theo).</p> <p><b>* Lệ phí địa chính:</b></p> <p>- <b>Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp</p> | <p>bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           | <p>cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;</p> <p>Thời gian giải quyết được tính kể từ ngày nhận được tính kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất; không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi</p> |                       |                           | <p>thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> <p><b>- Hình thức trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-</p> |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |            |                        | <p>phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận mà người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều</p> |                    |                     | <p>HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa</p> |                |         |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                               | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                                                                                                      | kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                   |                                                                                                                                                                      | bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 15  | 1.012816   | Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đã đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất theo quy định.</p> <p>Thời gian thực hiện không tính thời gian cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp Xã. | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> | <p><b>- Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:</b></p> <p>Thu theo Nghị quyết 19/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm</p> | <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.;</p> <p>- Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15,</p> <p>- Luật Nhà ở số 27/2023/QH15,</p> <p>- Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.</p> | Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                    | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | vụ tài chính về đất đai, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định, thời gian niêm yết công khai, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian thực hiện thủ tục chia thừa kế quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà người sử dụng đất, chủ sở hữu |                    | * Cổng dịch vụ công Quốc gia( <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> ) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn ) | định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu<br>(Phụ lục kèm theo).<br><b>* Lệ phí địa chính:</b><br>- <b>Hình thức nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích:</b><br>Thu theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân | - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                         | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           | <p>tài sản gắn liền với đất chết trước khi trao Giấy chứng nhận.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc.</p> |                       |                           | <p>dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Khóa VII, kỳ họp thứ mười hai về ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;</p> |                |         |

| STT | Mã số<br>TTHC | Tên thủ tục<br>hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm<br>thực hiện | Cách<br>thức thực<br>hiện | Phí, lệ phí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-----|---------------|---------------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
|     |               |                           |                     |                       |                           | <p><b>- Hình thức<br/>trực tuyến:</b></p> <p>Thu theo Nghị<br/>quyết số<br/>07/2024/NQ-<br/>HĐND ngày<br/>17 tháng 07<br/>năm 2024 của<br/>Hội đồng nhân<br/>dân tỉnh Bà<br/>Rịa – Vũng<br/>Tàu, Khóa<br/>VII, kỳ họp<br/>thứ mười hai<br/>về ban hành<br/>Nghị quyết<br/>Quy định mức<br/>thu, chế độ<br/>thu, nộp và<br/>quản lý lệ phí<br/>cấp giấy<br/>chứng nhận</p> |                |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                         | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                             | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                  | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                      |                                                                                                                                 | quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.  |                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 16  | 1.012807   | Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                 | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác 625 định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời |                    | - Nộp trực tuyến tại địa chỉ:<br>* Cổng dịch vụ công Quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> )<br>hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh ( <a href="https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a> ) |             | tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.. |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                              | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                        | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                     | gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                      |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 17  | 1.012809   | Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là cá nhân, cộng đồng dân cư. | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b> Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ</p> | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                     | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                        | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. (Không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; |                    | công Quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a> ) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (dichvucong.baria-vungtau.gov.vn) |             | ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. |         |



| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                      | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Địa điểm thực hiện                                                   | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                  | Phí, lệ phí                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|------------|-------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                             | Thời gian trích đo địa chính thửa đất).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                      |                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                            |
| 18  | 1.012810   | Sử dụng đất kết hợp đa mục đích mà người sử dụng là cá nhân | <p><b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b></p> <p>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.</p> <p><b>* Thời hạn giải quyết:</b></p> <p>- Thời gian phê duyệt phương án sử dụng đất kết hợp: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích: Trong thời hạn không</p> | Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện | <p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <p>- Nộp trực tiếp;</p> <p>- Nộp thông qua dịch vụ bưu chính;</p> <p>- Nộp trực tuyến tại địa chỉ:</p> <p>* Cổng dịch vụ công Quốc</p> | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí | <p>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP</p> | Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                      | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                        | Ghi chú |
|-----|------------|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |            |                        | <p>quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p> <p>* Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện đối với từng thủ tục hành chính tăng thêm 10 ngày. Thời gian trên không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có chức năng quản lý đất đai về xác định giá đất cụ thể theo quy định; Thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền về khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy</p> |                    | <p>gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a>) hoặc Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<a href="https://dichvucong.baria-vungtau.gov.vn">dichvucong.baria-vungtau.gov.vn</a>)</p> |             | ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. |         |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Địa điểm thực hiện                                                                               | Cách thức thực hiện                                                            | Phí, lệ phí                                                                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                       | Ghi chú                                                                                                                                                                                  |
|-----|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |            |                                                                                                                    | định; Thời gian giải quyết của cơ quan thuế về xác định đơn giá thuê đất, số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp, miễn, giảm, ghi nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, phí, lệ phí theo quy định; Thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; Thời gian trích đo địa chính thửa đất. |                                                                                                  |                                                                                |                                                                                                      |                                                                                                                                      |                                                                                                                                                                                          |
| 19  | 1.012811   | Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện<br><br>(Tên TTHC được công bố trên Cổng | <b>* Thời gian tiếp nhận và giao trả kết quả:</b><br>- Sáng từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 30 và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00 vào các ngày làm việc trong tuần.<br><br><b>* Thời hạn giải quyết:</b> không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý                                                                      | Tại Trụ sở Ban Tiếp Công dân UBND cấp huyện.<br><br>- Người có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp | Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:<br><br>- Nộp trực tiếp. | Theo quy định của Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. | - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số | Các nội dung còn lại của TTHC thực hiện theo quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà |

| STT | Mã số TTHC | Tên thủ tục hành chính                                                                                  | Thời hạn giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                        | Cách thức thực hiện               | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú                                |
|-----|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
|     |            | <i>DVC Quốc gia: Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện)</i> | đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai; thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.<br>Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. | gửi đơn Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Trụ sở tiếp công dân cấp huyện. | - Qua dịch vụ bưu chính công ích. |             | 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.<br>- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. | nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. |

**BIỂU MỨC THU PHÍ KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI LIỆU ĐẤT ĐAI**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

| STT       | Loại tài liệu                                              | Đơn vị tính | Mức thu phí (đồng) |                                                                  |
|-----------|------------------------------------------------------------|-------------|--------------------|------------------------------------------------------------------|
|           |                                                            |             | Cung cấp trực tiếp | Cung cấp qua trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử |
| <b>I</b>  | <b>Hồ sơ tài liệu đất đai</b>                              |             |                    |                                                                  |
| 1         | Hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 2         | Hồ sơ đo đạc địa chính                                     | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 3         | Hồ sơ địa chính                                            | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 4         | Hồ sơ thống kê, kiểm kê đất đai                            | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 5         | Hồ sơ thẩm định và bồi thường                              | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 6         | Hồ sơ chồng ghép quy hoạch chi tiết lên bản đồ địa chính   | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 7         | Tài liệu kết quả đấu giá quyền sử dụng đất                 | 01 trang A4 | 28.000             | 14.000                                                           |
| 8         | Xác nhận, cung cấp thông tin của thửa đất                  | 01 Thửa     | 28.000             | 14.000                                                           |
| <b>II</b> | <b>Các loại bản đồ</b>                                     |             |                    |                                                                  |

|            |                                 |             |         |         |
|------------|---------------------------------|-------------|---------|---------|
| 1          | Bản đồ địa chính                |             |         |         |
|            | - Khở A4                        | 01 mảnh     | 48.000  | 24.000  |
|            | - Khở A3                        | 01 mảnh     | 72.000  | 36.000  |
|            | - Khở A2                        | 01 mảnh     | 108.000 | 54.000  |
|            | - Khở A1                        | 01 mảnh     | 162.000 | 81.000  |
|            | - Khở A0                        | 01 mảnh     | 243.000 | 121.000 |
| 2          | Bản đồ địa chính dạng số        |             |         |         |
|            | - Tỷ lệ 1/500                   | 01 mảnh     | 135.000 | 135.000 |
|            | - Tỷ lệ 1/1.000                 | 01 mảnh     | 90.000  | 90.000  |
|            | - Tỷ lệ 1/2.000                 | 01 mảnh     | 60.000  | 60.000  |
|            | - Tỷ lệ 1/5.000                 | 01 mảnh     | 40.000  | 40.000  |
| <b>III</b> | <b>Hồ sơ khác</b>               |             |         |         |
| 1          | Hồ sơ khác về tài liệu đất đai  | 01 trang A4 | 28.000  | 14.000  |
| 2          | Bản đồ khác về tài liệu đất đai |             |         |         |
|            | - Khở A4                        | 01 mảnh     | 48.000  | 24.000  |
|            | - Khở A3                        | 01 mảnh     | 72.000  | 36.000  |

|   |                                                      |            |         |         |
|---|------------------------------------------------------|------------|---------|---------|
|   | - Khổ A2                                             | 01 mảnh    | 108.000 | 54.000  |
|   | - Khổ A1                                             | 01 mảnh    | 162.000 | 81.000  |
|   | - Khổ A0                                             | 01 mảnh    | 243.000 | 121.000 |
| 3 | Cung cấp thông tin đất đai dạng trả lời bằng văn bản | 01 văn bản | 100.000 | 50.000  |

**BIỂU MỨC THU PHÍ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU.**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

|          | Nội dung                                                       | Đơn vị tính     | Mức thu   |                          |                             |
|----------|----------------------------------------------------------------|-----------------|-----------|--------------------------|-----------------------------|
|          |                                                                |                 | Tổ chức   | Hộ gia đình, cá nhân     |                             |
|          |                                                                |                 |           | Khu vực<br>đô thị<br>(1) | Khu vực<br>nông thôn<br>(2) |
| <b>A</b> | <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN lần đầu:</b>                    |                 |           |                          |                             |
| 1        | Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất                       | Giấy chứng nhận | 1.000.000 | 670.000                  | 560.000                     |
| 2        | Cấp giấy chứng nhận về tài sản                                 | Giấy chứng nhận | 1.150.000 | 730.000                  | 620.000                     |
| 3        | Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất | Giấy chứng nhận | 1.550.000 | 940.000                  | 790.000                     |
| <b>B</b> | <b>Phí thẩm định hồ sơ cấp đổi, cấp lại GCN</b>                |                 |           |                          |                             |
| 1        | Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất                       | Giấy chứng nhận | 700.000   | 540.000                  | 450.000                     |



|          |                                                                                                                                 |                 |         |         |         |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------|---------|---------|
| 2        | Cấp giấy chứng nhận về tài sản                                                                                                  | Giấy chứng nhận | 700.000 | 550.000 | 460.000 |
| 3        | Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất                                                                  | Giấy chứng nhận | 900.000 | 760.000 | 640.000 |
| <b>C</b> | <b>Phí thẩm định hồ sơ chứng nhận biến động</b>                                                                                 |                 |         |         |         |
| 1        | Cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất                                                                                        | Giấy chứng nhận | 700.000 | 340.000 | 280.000 |
| 2        | Cấp giấy chứng nhận về tài sản                                                                                                  | Giấy chứng nhận | 700.000 | 360.000 | 300.000 |
| 3        | Cấp giấy chứng nhận đối với cả đất và tài sản gắn liền với đất                                                                  | Giấy chứng nhận | 900.000 | 430.000 | 360.000 |
| 4        | Chứng nhận biến động đối với trường hợp phát hiện có sai sót, nhầm lẫn về nội dung thông tin trong hồ sơ địa chính (đỉnh chính) | Giấy chứng nhận | 300.000 | 170.000 | 150.000 |

**BIỂU THU LỆ PHÍ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở, TÀI SẢN KHÁC GẮN  
LIỀN VỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 và Nghị Quyết số 01/2024/NQ-NĐND ngày 29/02/2024  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)*

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Nội dung quan hệ giao dịch                                                                   | Đơn vị tính | Mức thu |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| I   | Lệ phí cấp Giấy chứng nhận:                                                                  |             |         |
| I.1 | Lệ phí cấp Giấy chứng nhận lần đầu                                                           |             |         |
| 1   | Hộ gia đình, cá nhân                                                                         |             |         |
| 1.1 | Hộ gia đình, cá nhân khu vực phường thuộc nội thành:                                         |             |         |
|     | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) | đồng/giấy   | 25.000  |
|     | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất     | đồng/giấy   | 100.000 |
| 1.2 | Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại                                                     |             |         |
|     | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) | đồng/giấy   | 12.500  |
|     | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất     | đồng/giấy   | 50.000  |
| 2   | Tổ chức                                                                                      |             |         |

|            |                                                                                                                                                                          |            |         |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|
|            | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)                                                                             | đồng/hồ sơ | 100.000 |
|            | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất:                                                           |            |         |
|            | + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích dưới 300 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)                           | đồng/hồ sơ | 300.000 |
|            | + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có) | đồng/hồ sơ | 400.000 |
|            | + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích trên 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)                           | đồng/hồ sơ | 500.000 |
|            | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất:                                                                       |            |         |
|            | + Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích dưới 300 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)                                              | đồng/hồ sơ | 200.000 |
|            | + Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích từ 300 m <sup>2</sup> đến dưới 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)                    | đồng/hồ sơ | 300.000 |
|            | + Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và công trình xây dựng có diện tích trên 700 m <sup>2</sup> ; và tài sản khác (nếu có)                                              | đồng/hồ sơ | 400.000 |
|            | (Tài sản khác ở đây gồm cây lâu năm và rừng sản xuất là rừng trồng)                                                                                                      |            |         |
| <b>I.2</b> | <b>Lệ phí cấp lại, cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận</b>                                                                                                     |            |         |

|           |                                                                                                               |          |        |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--------|
| 1         | Hộ gia đình, cá nhân                                                                                          |          |        |
| 1.1       | Hộ gia đình, cá nhân khu vực phường thuộc nội thành:                                                          |          |        |
|           | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)                  | đồng/lần | 20.000 |
|           | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất                      | đồng/lần | 50.000 |
| 1.2       | Hộ gia đình, cá nhân các khu vực còn lại                                                                      |          |        |
|           | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)                  | đồng/lần | 10.000 |
|           | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất                      | đồng/lần | 25.000 |
| 2         | Tổ chức                                                                                                       |          |        |
|           | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)                  | đồng/lần | 50.000 |
|           | - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất | đồng/lần | 50.000 |
|           | - Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất             | đồng/lần | 50.000 |
| <b>II</b> | <b>Lệ phí cấp chứng nhận đăng ký biến động sau khi cấp giấy chứng nhận:</b>                                   |          |        |

|     |                                                                   |          |        |
|-----|-------------------------------------------------------------------|----------|--------|
| 1   | Hộ gia đình, cá nhân:                                             |          |        |
| 1.1 | Hộ gia đình cá nhân khu vực phường thuộc nội thành, nội thị       | đồng/lần | 28.000 |
| 1.2 | Hộ gia đình cá nhân khu vực các xã, thị trấn thuộc vùng nông thôn | đồng/lần | 14.000 |
| 2   | Tổ chức                                                           | đồng/lần | 30.000 |